

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Nguyễn Hữu Cánh, Phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 0254.3.848.229 - Fax: 0254.3.848.404
- Website: www.pvc-ms.vn - Email: sales@pvc-ms.vn
- Vốn điều lệ: 600 tỷ đồng.
- Mã chứng khoán: PXS.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	74/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ	16/6/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Vũ Minh Công	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	01/12/2023	
2.	Đinh Văn Hưng	TV HĐQT (không điều hành)	01/12/2023	
3.	Lâm Hậu Guan	TV HĐQT (không điều hành)	30/6/2020	
4.	Trần Vũ Phụng	TV HĐQT (không điều hành)	20/5/2024	
5.	Trần Minh Ngọc	TV HĐQT độc lập	28/4/2023	

Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Minh Công	9/10	90%	Bận công tác
2	Đinh Văn Hưng	9/10	90%	Vắng do nghỉ phép
3	Lim Hau Guan	2/10	20%	Công tác xa
4	Trần Vũ Phụng	10/10	100%	
5	Trần Minh Ngọc	8/10	80%	Vắng do nghỉ phép

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty, theo sát và giám sát Ban giám đốc để triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành;
- Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động SXKD, tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban giám đốc; thông qua các báo cáo, văn bản của Ban giám đốc, Ban kiểm soát gửi đến Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của các tiểu ban Hội đồng quản trị: *Không có tiểu ban.*

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025: Theo Phụ lục 01 đính kèm.

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Thùy Trang	Trưởng Ban kiểm soát	30/6/2020	16/06/2025	Cử nhân Kinh tế
2	Nguyễn Thị Thu Anh	Trưởng Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	16/06/2025		Cử nhân Kế toán
3	Hoàng Văn Hải	TV Ban kiểm soát	30/6/2020		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Cử nhân Tài chính XDCB
4	Vũ Thị Châm	TV Ban kiểm soát (không chuyên trách)	16/06/2025		Cử nhân Kế toán

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thùy Trang	2/4	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 16/6/2025

2	Hoàng Văn Hải	4/4	100%	100%	
3	Nguyễn Thị Thu Anh	4/4	100%	100%	
4	Vũ Thị Châm	2/2	500%	100%	Bổ nhiệm ngày 16/6/2025

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, luôn đảm bảo tính trung thực, khách quan;

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2025 và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty PetroCons và PVC-MS đã ban hành;

- Kiểm tra, giám sát công tác lập Báo cáo kiểm kê, Báo cáo tài chính quý/ năm đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Phối hợp với Kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo năm. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024. Thẩm định báo cáo quản lý, điều hành của HĐQT và Ban giám đốc.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành, thực hiện các quy chế, quy định do Công ty ban hành; Đề xuất các ý kiến sửa đổi, bổ sung đối với các quy chế quản lý nội bộ không còn phù hợp.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

- Thực hiện chế độ báo cáo giám sát định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ban kiểm soát Tổng công ty PetroCons.

a) Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc trong việc thực thi các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban giám đốc triển khai kịp thời.

b) Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban giám đốc đã bám sát và triển khai kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty, các chỉ đạo của Tổng công ty PetroCons;

- Ban giám đốc kiểm tra giám sát thường xuyên các dự án, chỉ đạo sát sao và kịp thời giải quyết các vướng mắc đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình;

- Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD, có những giải pháp chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý cũng như tiết giảm chi phí. Công tác chào thầu, công tác quản lý, triển khai dự án đã có nhiều chuyển biến tích cực, bước đầu Công ty đã có lãi. Tuy nhiên, cần nâng cao hơn nữa công tác quản lý, kiểm soát chi phí dự án, một số công trình/dự án còn tiềm ẩn rủi ro lỗi khi chưa thanh quyết toán.

c) Đối với cổ đông: Các thông tin về hoạt động SXKD của Công ty, đều được công bố đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định hiện hành trên trang website www.pvc-ms.vn

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các Phòng chức năng, bộ phận của Công ty đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát khi có yêu cầu.

- Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nắm bắt được tình hình hoạt động SXKD của Công ty và các đơn vị trực thuộc, đã đưa ra các ý kiến với HĐQT, Ban giám đốc và các đơn vị có liên quan về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả, an toàn SXKD.

5. Các hoạt động khác của Ban kiểm soát: *Không*.

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Phan Khắc Mẫn	Giám đốc	01/01/1983	Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy	22/6/2022
2	Trần Quang Ngọc	Phó giám đốc	01/6/1966	Kỹ sư Mô/Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	29/6/2020
3	Nguyễn Anh Tuấn	Phó giám đốc	24/11/1975	Kỹ sư Địa chất dầu khí	25/6/2018
4	Lê Sanh Thành	Phó giám đốc	24/11/1971	Kỹ sư Cơ khí	14/01/2021
5	Lê Đình Công	Phó giám đốc	10/10/1984	Kỹ sư Xây dựng công trình biển DK	13/08/2024

V. Kế toán trưởng:

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm		Ghi chú
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Lê Minh Phong	03/8/1978	Cử nhân kinh tế Tài chính ngân hàng + Kỹ sư thủy lợi	12/9/2025		Kế toán trưởng, Trưởng phòng phòng TC-KT

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Người phụ trách quản trị/ Thư ký Công ty đều có kinh nghiệm, đã được đào tạo về quản trị doanh nghiệp/ quản trị kinh doanh trước thời điểm được bầu hoặc bổ nhiệm.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: Theo Phụ lục 02 đính kèm.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với

cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục 03 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: *Không có.*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- HĐQT, BGĐ;
- Lưu: VT, TC-KT.



Vũ Minh Công

PHỤ LỤC 01
CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/QĐ-KCKL-HĐQT	02/01/2025	QĐ phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT Công ty	100%
2	03/QĐ-KCKL-HĐQT	02/01/2025	QĐ tạm giao kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty	100%
3	05/NQ-KCKL-HĐQT	10/01/2025	NQ phê duyệt phương án tín dụng tại ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà Đông	100%
4	08/NQ-KCKL-HĐQT	14/01/2025	NQ phê duyệt phương án tín dụng tại LPBank – Chi nhánh Vũng tàu	100%
5	10/QĐ-KCKL-HĐQT	14/01/2025	QĐ sắp xếp lại Đội bảo vệ Công ty	100%
6	11/QĐ-KCKL-HĐQT	17/01/2025	QĐ cử người đại diện phần góp vốn của PVC-MS tại Công ty CP Khách sạn Lam Kinh	100%
7	16/QĐ-KCKL-HĐQT	13/02/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
8	22/QĐ-KCKL-HĐQT	28/02/2025	QĐ thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
9	25/QĐ-KCKL-HĐQT	10/03/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
10	26/QĐ-KCKL-HĐQT	14/03/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
11	36/NQ-KCKL-HĐQT	31/03/2025	NQ thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
12	38/QĐ-KCKL-HĐQT	02/04/2025	QĐ ban hành Chương trình hành động năm 2025 của Công ty	100%
13	41/QĐ-KCKL-HĐQT	11/04/2025	QĐ sửa đổi, bổ sung và ban hành lại Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty	100%
14	41A/NQ-KCKL-HĐQT	11/04/2025	NQ phê duyệt phương án bảo lãnh tín dụng tại PGBank – CN Vũng Tàu	100%
15	42/NQ-KCKL-HĐQT	14/04/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
16	43/QĐ-KCKL-HĐQT	17/04/2025	QĐ sửa đổi, bổ sung và ban hành lại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty	100%
17	53/QĐ-KCKL-HĐQT	28/04/2025	QĐ phê duyệt quyết toán chi phí quản lý Công ty năm 2024 và KH năm 2025	100%
18	57/NQ-KCKL-HĐQT	16/05/2025	NQ thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
19	59/QĐ-KCKL-HĐQT	19/05/2025	QĐ sửa đổi và ban hành lại Bảng giá ca máy nội bộ và thiết bị thi công	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	60/QĐ-KCKL-HĐQT	19/05/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
21	61/QĐ-KCKL-HĐQT	23/05/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
22	66/QĐ-KCKL-HĐQT	02/06/2025	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đồng tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PVC-MS	100%
23	71/QĐ-KCKL-HĐQT	11/06/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
24	74/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ	16/06/2025	NQ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của PVC-MS	100%
25	78/QĐ-KCKL-HĐQT	20/06/2025	QĐ Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	100%
26	80/QĐ-KCKL-HĐQT	24/06/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
27	85/NQ-KCKL-HĐQT	02/07/2025	NQ chấp thuận bổ nhiệm lại Phó giám đốc Công ty	100%
28	86/QĐ-KCKL-HĐQT	02/07/2025	QĐ bổ nhiệm lại Phó giám đốc Công ty	100%
29	87/QĐ-KCKL-HĐQT	02/07/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
30	90/QĐ-KCKL-HĐQT	10/07/2025	QĐ thành lập Ban điều hành Dự án DSF-II	100%
31	92/NQ-KCKL-HĐQT	11/07/2025	NQ về công tác cán bộ	100%
32	95/NQ-KCKL-HĐQT	21/07/2025	NQ phê duyệt phương án tín dụng tại BIDV – CN Hà Đông	100%
33	99/QĐ-KCKL-HĐQT	28/07/2025	QĐ thành lập Tổ thẩm định các hạng mục thuộc Gói thầu DSF-II	100%
34	108/NQ-KCKL-HĐQT	19/08/2025	NQ chấp thuận kết quả Hội nghị bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT Công ty	100%
35	111/QĐ-KCKL-HĐQT	22/08/2025	QĐ thành lập Ban chỉ đạo thi công Dự án DSF-II	100%
36	117/QĐ-KCKL-HĐQT	03/09/2025	QĐ phê duyệt và ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành dự án DSF-II”	100%
37	119/NQ-KCKL-HĐQT	12/09/2025	NQ chấp thuận bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT Công ty	100%
38	120/QĐ-KCKL-HĐQT	12/09/2025	QĐ bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT Công ty	100%
39	121/QĐ-KCKL-HĐQT	15/09/2025	QĐ sửa đổi, bổ sung và ban hành lại “Quy chế chi tiêu nội bộ”	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
40	127/QĐ-KCKL-HĐQT	24/09/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
41	135/QĐ-KCKL-HĐQT	15/10/2025	QĐ phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2025	100%
42	137/QĐ-KCKL-HĐQT	24/10/2025	QĐ phê duyệt ký kết hợp đồng và Dự toán chi phí gói thầu “Cung cấp dịch vụ chế tạo Topside DA Đại Hùng Nam”	100%
43	142/QĐ-KCKL-HĐQT	03/11/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
44	144/QĐ-KCKL-HĐQT	04/11/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
45	150/QĐ-KCKL-HĐQT	17/11/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
46	154/NQ-KCKL-HĐQT	28/11/2025	NQ phê duyệt phương án tín dụng tại LPBank – CN Vũng Tàu	100%
47	155/QĐ-KCKL-HĐQT	03/12/2025	QĐ cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%

PHỤ LỤC 02 - DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam			GCNĐKDN: 3500102365, cấp ngày 20/12/2007, nơi cấp: Sở KHĐT Tp. Hà Nội	Tầng 25, Tòa nhà CEO, lô HH2-1, Khu đô thị Mỹ Đình 2, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	6/2/2010			Công ty mẹ - Cổ đông chi phối
2	Mepcom Offshore and Marine Pte. Ltd.			CA6580, cấp ngày 16/9/2013	12, Woodlands Square, #08-61, Tower 1, Singapore 737715	9/9/2013			Cổ đông chiến lược
3	Vũ Minh Công	026CN39133	Chủ tịch HĐQT	CCCD: 036079004559, cấp ngày 19/6/2017 tại Cục CSĐKQLCT và DLQGVDC	C14 Đường Bến Đình 1, Phường Thắng Nhì, Tp. Vũng Tàu	6/1/2022			Người nội bộ
4	Đinh Văn Hưng	045C106491.01	TV HĐQT	CCCD: 001069007548, cấp ngày 28/6/2016 tại Cục CSĐKQLCT và DLQGVDC	C4P1-17 Sky Garden 2, P. Tân Phong, Q7, Tp. HCM	30/6/2020			Người nội bộ
5	Trần Vũ Phượng	045C154386	TV HĐQT	CCCD: 038066008831, cấp ngày 17/06/2020, tại Cục CS QL HC về trật tự xã hội	74 Chu Mạnh Trinh, P.8, Vũng Tàu	20/5/2024			Người nội bộ
6	Lim Hau Guan		TV HĐQT	K0201900E, cấp ngày 23/01/2018 tại Singapore	12, Woodlands Square, #08-61, Tower 1, Singapore 737715	30/6/2020			Người nội bộ/ Đại diện cổ đông chiến lược
7	Trần Minh Ngọc		TV HĐQT độc lập	CCCD: 040060021835, cấp ngày 13/3/2022 tại Cục Cảnh Sát QLHC & TTXH	6D/17 Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, TP Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT	4/28/2023		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
8	Phan Khắc Mẫn		Giám đốc	CCCD: 045083000180, cấp ngày 12/07/2019 tại Cục CSĐKQLCT và DLQGVDC	855/A35 Bình Giã, P.10, Tp. Vũng Tàu	6/22/2022			Người nội bộ
9	Nguyễn Anh Tuấn	045C155239	Phó giám đốc	CCCD:019075013263, cấp ngày 02/7/2021 tại Cục Cảnh Sát QLHC & TTXH	48/18 Nguyễn Thiện Thuật, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu	6/25/2018			Người nội bộ
10	Trần Quang Ngọc		Phó giám đốc	CMND: 024666746, cấp ngày 11/6/2007 tại CA Tp. HCM	3D2-12-4 Granview D, Phú Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Q7, Tp. HCM	6/29/2020			Người nội bộ
11	Lê Sanh Thành		Phó giám đốc	CMND: 022442577, cấp ngày: 13/01/2009, tại CA Tp. HCM	0801 Park I, Vinhome Central Park, P.22, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM	1/14/2021			Người nội bộ
12	Lê Đình Công		Phó giám đốc	CCCD: 040084020426, cấp ngày 02/07/2021, tại Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	Căn hộ 903 khu B, chung cư số 02, đường Nguyễn Hữu Cánh, phường thắng nhất, thành phố Vũng Tàu	13/8/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
13	Nguyễn Thị Thùy Trang		Trưởng BKS	CMND: 273546828, cấp ngày 20/11/2010 tại CA BR-VT	225/14A1 Lê Quang Định, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu	30/6/2020	16/6/2025	Miễn nhiệm	Người nội bộ
14	Hoàng Văn Hải	006C071309	TV Ban KS	CMND: 273073532, cấp ngày 02/04/2011 tại CA BR-VT	27 Nguyễn Văn Cừ, P.9, Tp. Vũng Tàu	30/6/2020			Người nội bộ
15	Nguyễn Thị Thu Anh	009C901706	TV Ban KS	CCCD: 034179010197, ngày cấp: 15/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà số 1, ngõ 193/64/65 Tổ 15, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	6/1/2022			Người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
16	Vũ Thị Châm	040C005518	TV Ban KS	034180034219, 24/02/2022, Cục Cảnh sát QLHC và TTXH	C3 Vĩnh Hồ, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội	16/6/2025		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
17	Phạm Quang Bình	005C141860	Phụ trách P.TCKT, Phụ trách CBTT	CCCD: 82080001886, cấp ngày 25/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH	Số 105/27/11, Ngõ Đức Kế, P.7, Tp. Vũng Tàu	11/11/2022	21/4/2025	Miễn nhiệm	Người nội bộ
18	Nguyễn Ngọc Huân		PP. TCKT Phụ trách CBTT	CCCD: 038093027901, cấp ngày 09/05/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH	2115 Chung cư Seaview 1, phường 10, thành phố Vũng Tàu	4/21/2025		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
19	Lê Minh Phong	045C150816	Phụ trách P.TCKT	CCCD :042078002245, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH	127/12/25 Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP Vũng Tàu	6/27/2023		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
20	Võ Thanh Tịnh	003C700796	Thư ký/ Người phụ trách quản trị Công ty	CCCD: 042079012924 do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 09/8/2021	187/51/27 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, TP Vũng Tàu, BR-VT	15/1/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

PHỤ LỤC 03 - DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Vũ Minh Công	026CN39133	Chủ tịch HĐQT	CCCD: 036079004559, cấp ngày 19/6/2017 tại Cục CSDKQLCT và DLQGVDC	C14 Đường Bến Đình 1, Phường Thắng Nhì, Tp. Vũng Tàu	20,255	0.03%	
	Vũ Quang Chiêu			CMND: 162047583, cấp ngày 20/01/2010 tại CA Nam Định	9/413 Đường Trần Huy Liệu, Phường Văn Miếu, Tp. Nam Định			Bố đẻ
	Trịnh Thị Chiến			CMND: 162039911, cấp ngày 14/6/2010 tại CA Nam Định	9/413 Đường Trần Huy Liệu, Phường Văn Miếu, Tp. Nam Định			Mẹ đẻ
	Đặng Thị Nhuận				102 Nguyễn Lương Bằng, Quận Kiến An, Tp. Hải Phòng			Mẹ vợ
	Đồng Thị Thanh Nhã			CMND: 031175068, cấp ngày 8/8/2005 tại CA Hải Phòng	C14 Đường Bến Đình 1, Phường Thắng Nhì, Tp. Vũng Tàu			Vợ
	Vũ Quang Vinh			SN: 2010	C14 Đường Bến Đình 1, Phường Thắng Nhì, Tp. Vũng Tàu			Con đẻ
	Vũ Thị Lan Phụng			CMND: 162091616, cấp ngày 22/12/2008 tại CA Nam Định	4/149 Đường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Chị gái
	Vũ Anh Đức			CMND: 163014763, cấp ngày 01/11/2006 tại CA Nam Định	9/413 Đường Trần Huy Liệu, Phường Văn Miếu, Tp. Nam Định			Em trai
2	Đinh Văn Hưng	045C106491.01	TV HĐQT	CCCD: 001069007548, cấp ngày 28/6/2016 tại Cục CSDKQLCT và DLQGVDC	C4P1-17 Sky Garden 2, P. Tân Phong, Q7, Tp. HCM	6,090	0.01%	
	Đinh Văn Phú			CMND: 011428438, cấp ngày 15/12/2005 tại CA Hà Nội	Thanh Oai, Hà Nội; 43 Tuệ Tĩnh Hà Nội			Bố đẻ
	Nguyễn Thị Thay			CMND: 010070138, cấp ngày 13/5/2003 tại CA Hà Nội	Ấn Thi, Hưng Yên; 43 Tuệ Tĩnh Hà Nội			Mẹ đẻ
	Lê Thị Nuôi			CMND: 250014453, cấp ngày 5/5/2015 tại CA Lâm Đồng	8/5B Phạm Ngọc Thạch, P.6, Tp. Đà Lạt			Mẹ vợ
	Lê Thị Đến			CCCD: 068169000025, cấp ngày 16/08/2016 tại Cục CSDKQLCT và DLQGVDC	C4P1-17 Sky Garden 2, P. Tân Phong, Q7, Tp. HCM			Vợ
	Đinh Linh Chi			CCCD: 068196000034, cấp ngày: 13/12/2019 tại Cục CSQLHC về TTXH	C4P1-17 Sky Garden 2, P. Tân Phong, Q7, Tp. HCM			Con đẻ
	Đinh Văn Phong			CCCD: 001203034071, cấp ngày 13/02/2019 tại Cục CSQLHC về TTXH	C4P1-17 Sky Garden 2, P. Tân Phong, Q7, Tp. HCM			Con đẻ
	Đinh Minh Tiến			N/A	Cộng hòa Séc.			Em trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Thị Chiên			N/A	Cộng hòa Séc			Em dâu
	Đình Thanh Vân			CMND: 011865323, cấp ngày 28/8/2009 tại CA Hà Nội	Q. Thanh Xuân, Hà Nội			Em gái
	Lâm Ngọc Hoạt			CMND: 012142763, cấp ngày 20/12/2008 tại CA Hà Nội	Q. Thanh Xuân, Hà Nội			Em rể
3	Trần Vũ Phượng		TV HĐQT	CCCD: 038066008831, cấp ngày 17/06/2020, tại Cục CS QL HC về trật tự xã hội	74 Chu Mạnh Trinh, P.8, Vũng Tàu	-	0.000%	
	Nguyễn Thị Thu Hà			CCCD: '022470985 ngày 21/3/1998, Tp. HCM	74 Chu Mạnh Trinh, P.8, Vũng Tàu			Vợ
	Trần Nguyễn Anh Tuấn			CCCD: '025667060 ngày 4/6/2013, Tp. HCM	74 Chu Mạnh Trinh, P.8, Vũng Tàu			Con trai
	Trần Nguyễn Phương Anh			Còn nhỏ	74 Chu Mạnh Trinh, P.8, Vũng Tàu			Con gái
	Trần Tiến			Đã mất				Bố đẻ
	Võ Thị Khóa			Đã mất				Mẹ đẻ
	Nguyễn Văn Lại			Đã mất				Bố vợ
	Lê Thị Bé			CCCD: '079136006833 ngày 04/2/2022, TP HCM	TP Hồ Chí Minh			Mẹ vợ
	Trần Thị Lan			CMND: '170208754 ngày 4/2/1997, Thanh Hóa	Thanh Hóa			Chị gái
	Nguyễn Đức Trung			CCCD: 038057022674 ngày 8/10/2021, Thanh Hóa	Thanh Hóa			Anh rể
	Trần Vũ Long			CMND: '170208952 ngày 7/1/1997, Thanh Hóa	Thanh Hóa			Anh trai
	Trần Thị Yến			CCCD: 038164035565 ngày 8/12/2021, Thanh Hóa	Thanh Hóa			Chị dâu
	Trần Thị Diệp			CMND: 171485758 ngày 19/9/1997 tại Thanh Hóa	Thanh Hóa			Em gái
	Lê Việt Quang			CCCD: 038068007480 ngày 29/3/2024 tại Thanh Hóa	Thanh Hóa			Em rể
	Trần Thị Bích			CMND: 13245016 ngày 11/11/2009 tại Hà Nội	Hà Nội			Em gái
4	Lim Hau Guan		TV HĐQT	K0201900E, cấp ngày 23/01/2018 tại Singapore	12, Woodlands Square, #08-61, Tower 1, Singapore 737715	0	0.00%	
5	Trần Minh Ngọc		TV HĐQT độc lập	CCCD: 040060021835, cấp ngày 13/3/2022 tại Cục Cảnh Sát QLHC & TTXH	6D/17 Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, TP Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Thị Liên			CCCD 040139000075, cấp ngày 01/05/2021, Cục CSQLHC về TTXH	40 Hùng Vương, P. Phước Nguyên, TP Bà Rịa, BR-VT			Mẹ ruột
	Trần Thị Soa			CCCD 040164000212, cấp ngày 08/05/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Bà Rịa - Vũng Tàu			Em ruột
	Trần Minh Đức			HC số N1977087, cấp ngày 08/1/2019, Cục QL Xuất nhập cảnh	Úc			Em ruột
	Trần Minh Thông			CCCD 040070000303, cấp ngày 12/02/2018, Cục CSQLHC về TTXH	Quảng Ngãi			Em ruột
	Trần Thị Yến			CCCD 040175000436, cấp ngày 28/06/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Bà Rịa - Vũng Tàu			Em ruột
	Trần Thị Nga			CCCD 040173002910, cấp ngày 02/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Bà Rịa - Vũng Tàu			Em ruột
	Nguyễn Thùy Sơn			CCCD 026068003579, cấp ngày 02/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Bà Rịa - Vũng Tàu			Em rể
	Hoàng Thị Phượng			CCCD 040173000163, cấp ngày 18/07/2023, Cục CSQLHC về TTXH	6D/17 Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, TP Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT			Vợ
	Trần Mạnh Dũng			HC số N2400302, cấp ngày 19/7/2021, Cục QL Xuất nhập cảnh	6D/17 Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, TP Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT			Con đẻ
	Phạm Thu Hương			HC số C4351350, cấp ngày 04/1/2018, Cục QL Xuất nhập cảnh	6D/17 Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, TP Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT			Con dâu
	Trần Phương Uyên			CCCD 077197000564, cấp ngày 21/03/2022, Cục CSQLHC về TTXH	6D/17 Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, TP Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT			Con đẻ
	Trần Văn Lượng			CCCD 040067021041, cấp ngày 10/05/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Bà Rịa - Vũng Tàu			Em rể
	Lê Thị Mộng Hằng			HC số RA1548568, cấp ngày 18/10/2022, Cục QL Xuất nhập cảnh	Úc			Em dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Võ Thị Thuý			CCCD 051180010939, cấp ngày 28/06/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Quảng Ngãi			Em dâu
	Phạm Thanh Khương				Bà Rịa - Vũng Tàu			Em rể
6	Phan Khắc Mẫn		Giám đốc	CCCD: 045083000180, cấp ngày 12/07/2019 tại Cục CSĐKQLCT và DLQGVDC	855/A35 Bình Giã, P.10, Tp. Vũng Tàu	3,616	0.006%	
	Phan Cư			CMND: 190154134, cấp ngày 16/10/2015 tại CA Quảng Trị	Hải Thái, Gio Linh, Quảng Trị			Bố đẻ
	Lý Thị Vang			CMND: 190154121, cấp ngày 16/10/2015 tại CA Quảng Trị	Hải Thái, Gio Linh, Quảng Trị			Mẹ đẻ
	Võ Thị Loan			CMND: 220426550, cấp ngày 26/06/2015 tại CA Khánh Hoà	Ninh Tịnh, Ninh Hòa, Khánh Hòa			Mẹ vợ
	Nguyễn Thị Kim Vân			CCCD: 056188000248, cấp ngày 08/07/2019 tại Cục CSQLHC về TTXH	855/A35 Bình Giã, P.10, Tp. Vũng Tàu			Vợ
	Phan Khắc Anh Thái			SN: 2010	855/A35 Bình Giã, P.10, Tp. Vũng Tàu			Con đẻ
	Phan Nguyễn Ngọc Hân			SN: 2017	855/A35 Bình Giã, P.10, Tp. Vũng Tàu			Con đẻ
	Phan Khắc Tuấn			CMND: 281111626, cấp ngày 2/05/2019 tại CA Bình Dương	TT Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương			Anh trai
	Phan Thị Hà			CMND: 191270657, cấp ngày 22/03/2016 tại CA Quảng Trị	Hải Thái, Gio Linh, Quảng Trị			Chị gái
	Lê Văn Lý			CMND: 191119228, cấp ngày 07/06/2016 tại CA Quảng Trị	Hải Thái, Gio Linh, Quảng Trị			Anh rể
	Phan Thị Hải Linh			CMND: 197044476, cấp ngày 07/06/2013 tại CA Quảng Trị	Hải Thái, Gio Linh, Quảng Trị			Chị gái
	Lê Long			CMND: 197021713, cấp ngày 05/07/2019 tại CA Quảng Trị	Hải Thái, Gio Linh, Quảng Trị			Anh rể
7	Lê Sanh Thành		Phó giám đốc	CMND: 022442577, cấp ngày: 13/01/2009, tại CA Tp. HCM	0801 Park 1, Vinhomes Central Park, P.22, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM	0	0.00%	
	Nguyễn Thị Hoát			CMND: 20250378, cấp ngày 10/12/2011 tại CA Tp. HCM	C 14.8 Phạm Viết Chánh, P.19, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM			Mẹ đẻ
	Nguyễn Thị Thanh			CCCD: 77157000194, cấp ngày 12/5/2017 tại Cục CSQLHC về TTXH	Khu phố 3, Phường Phước Nguyên, Tp Bà Rịa - Vũng Tàu			Mẹ vợ
	Nguyễn Thị Ngọc Hà			CCCD: 42177000522, cấp ngày: / / tại CSQLHC về TTXH	0801 Park 1, Vinhomes Central Park, P.22, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM			Vợ
	Lê Ngọc Giang			CMND: 25976876, cấp ngày 24/6/2000 tại CA Tp. HCM	0801 Park 1, Vinhomes Central Park, P.22, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM			Con đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Lê Sanh Nghĩa			SN: 2006	0801 Park 1, Vinhomes Central Park, P.22, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM			Con đẻ
	Lê Thị Kim Nhung			CCCD: 33167000914, cấp ngày 24/10/2016 tại Cục CSQLHC về TTXH	72 Nguyễn Văn Lạc, P.19, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM			Chị gái
	Đinh Công Luyện			CCCD: 31055003096, cấp ngày 11/12/2017 tại Cục CSQLHC về TTXH	73 Nguyễn Văn Lạc, P.19, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM			Anh rể
	Lê Thị Kim Trinh			CMND: 222268439, cấp ngày 6/4/2010 tại CA Tp. HCM	C-1413 CC Phạm Viết Chánh, P.19, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM			Chị gái
	Nguyễn Khắc Tính			CCCD: 33063001230, cấp ngày 10/8/2016 tại Cục CSQLHC về TTXH	77 Huỳnh Mẫn Đạt, P.19, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM			Anh rể
	Lê Sanh Nhân			CMND: 22942484, cấp ngày 30/12/2013 tại CA Tp. HCM	C 14.8 CC Phạm Viết Chánh, P.19, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM			Em trai
	Lê Sanh Đức Quy			CMND: 23385471, cấp ngày 10/3/2012 tại CA Tp. HCM	C 14.8 CC Phạm Viết Chánh, P.19, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM			Em trai
	Trần Thị Nhung			CMND: 273636334, cấp ngày 11/8/2012 tại CA BR-VT	183/9/15 Lưu Chí Hiếu, P.10, Tp. Vũng Tàu			Em dâu
8	Nguyễn Anh Tuấn	045C155239	Phó giám đốc	CCCD: 019075013263, cấp ngày 02/7/2021 tại Cục Cảnh Sát QLHC & TTXH	48/18 Nguyễn Thiện Thuật, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu	0	0.000%	
	Nguyễn Văn Tân			CCCD: 040046001127, cấp ngày 17/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH	Mỏ chè, Sông Công, Thái Nguyên			Bố đẻ
	Đỗ Thị Nội			CCCD: 026150001720, cấp ngày 17/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH	Mỏ chè, Sông Công, Thái Nguyên			Mẹ đẻ
	Cù Ngọc Thanh			CCCD: 036045000070, cấp ngày 29/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 17, Cầu Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Bố vợ
	Hoàng Thị Bình			CCCD: 033154000076, cấp ngày 29/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 17, Cầu Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Mẹ vợ
	Cù Thị Thu Hường				48/18 Nguyễn Thiện Thuật, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu			Vợ
	Nguyễn Anh Đức	0001642991		CCCD: 077205001268, cấp ngày 07/1/2020 tại Cục CSQLHC về TTXH	48/18 Nguyễn Thiện Thuật, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu			Con đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Anh Tuấn Minh				48/18 Nguyễn Thiện Thuật, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu			Con đẻ
	Nguyễn Thị Mai Dung			CCCD: 019174001827, cấp ngày 17/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH	Mỏ chè, Sông Công, Thái Nguyên			Chị gái
	Nguyễn Tuấn Tú			CCCD: 019077001789, cấp ngày 17/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH	Mỏ chè, Sông Công, Thái Nguyên			Em trai
9	Trần Quang Ngọc		Phó giám đốc	CMND: 024666746, cấp ngày 11/6/2007 tại CA Tp. HCM	3D2-12-4 Granview D, Phú Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Q7, Tp. HCM	0	0.00%	
	Dương Quốc Hà				12/8 Bà Huyện Thanh Quan, Q.3, Tp. HCM			Bố vợ
	Võ Thị Tuyên				12/8 Bà Huyện Thanh Quan, Q.3, Tp. HCM			Mẹ vợ
	Dương Ánh Mai			CMND: 023754076, cấp ngày 16/5/2000 tại CA Tp. HCM	3D2-12-4 Granview D, Phú Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Q7, Tp. HCM			Vợ
	Trần Trí Kiên			CMND: 025999641, cấp ngày 17/5/2015 tại CA Tp. HCM	3D2-12-4 Granview D, Phú Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Q7, Tp. HCM			Con đẻ
	Trần Ngọc Mai Chi			SN: 2008	3D2-12-4 Granview D, Phú Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Q7, Tp. HCM			Con đẻ
	Trần Thị Tuyết			CMND: 273254724, cấp ngày 7/10/2009 tại CA BR-VT	23/10 Huyện Trần Công Chúa, P.8, Tp. Vũng Tàu			Chị gái
	Trần Thị Hồng			CMND: 024968862, cấp ngày 23/3/2010 tại CA Tp. HCM	Đường Calmet, Q.1, Tp. HCM			Chị gái
10	Lê Đình Công		Phó giám đốc	CCCD, 040084020426, cấp ngày 02/07/2021, tại Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	Căn hộ 903 khu B, chung cư số 02, đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường thạnh nhất, thành phố Vũng Tàu	0	0.00%	
	Lê Đình Chí			040054007322, 10/05/2021, Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	Xóm1, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.			Bố đẻ
	Hoàng Thị Hòa			040158007975, 10/05/2021, Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	Xóm1, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.			Mẹ đẻ
	Đặng Quang Tý			040060010122, 10/05/2021, Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	Xóm 3, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.			Bố vợ
	Trần Thị Lộc			040162024183, 08/05/2021, Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	Xóm 3, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.			Mẹ vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Đặng Thị Hải Lệ			040184014322, 07/10/2022, Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	Căn hộ 903 khu B, chung cư số 02, đường Nguyễn Hữu Cánh, phường thắng nhất, thành phố Vũng Tàu			Vợ
	Lê Đặng Bảo Châu			còn nhỏ	Căn hộ 903 khu B, chung cư số 02, đường Nguyễn Hữu Cánh, phường thắng nhất, thành phố Vũng Tàu			Con đẻ
	Lê Đình Lý			040085034951, 02/07/2021, Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	Số 46 đường Hàn Thuyên, Phường 10, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT			Em trai
	Đặng Thị Hiền			0400090021592, 10/8/2022, Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội				Em vợ
	Đặng Quang Tiến			040188011528, 04/10/2021, Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội				Em vợ
	Nguyễn Thanh Vỹ			052089016495, 28/12/2021, Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội				Em rể
	Nguyễn Phương Thảo			001190046473, 28/06/2021, Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	Số 46 đường Hàn Thuyên, Phường 10, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT			Em dâu
11	Nguyễn Thị Thùy Trang		Trưởng BKS	CMND: 273546828, cấp ngày 20/11/2010 tại CA BR-VT	225/14A1 Lê Quang Định, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu	8	0.00%	
	Nguyễn Văn Thiệu			CMND: 371488486 cấp ngày 06/11/2014 tại CA Kiên Giang	K24, Đường Hàng Điều 11, Khu đô thị Khang Linh, Phường 10, Tp Vũng Tàu			Bố đẻ
	Nguyễn Thị Tuyết			CMND: 370624019 cấp ngày 11/8/2016 tại CA Kiên Giang	K24, Đường Hàng Điều 11, Khu đô thị Khang Linh, Phường 10, Tp Vũng Tàu			Mẹ đẻ
	Phạm Văn Chinh			CMND: 273155945, cấp ngày 18/6/2009 tại CA BR-VT	17 Lương Văn Nho, Phường 9, Tp. Vũng Tàu			Bố chồng
	Nguyễn Thị Ngần			CMND: 273155963, cấp ngày 23/07/2015 tại CA BR-VT	17 Lương Văn Nho, Phường 9, Tp. Vũng Tàu			Mẹ chồng
	Phạm Văn Chiến			CMND: 273086256, cấp ngày 19/7/2012 tại CA BR-VT	K24, Đường Hàng Điều 11, Khu đô thị Khang Linh, Phường 10, Tp Vũng Tàu			Chồng
	Phạm Tùng Lâm			SN: 2008	225/14A1 Lê Quang Định, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu			Con đẻ
	Phạm Ngọc Trâm			SN: 2021	225/14A1 Lê Quang Định, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu			Con đẻ
	Nguyễn Thị Thùy Dung			CMND: 273708074 cấp ngày 08/8/2015 tại CA BR-VT	A1601 CC 02 Nguyễn Hữu Cánh Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu			Em gái

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Phan Phú			CMND: 273695625, cấp ngày 11/06/2015 tại CA BR-VT	A1601 CC 02 Nguyễn Hữu Cảnh Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu			Em rể
12	Nguyễn Thị Thu Anh	009C901706	TV Ban KS	CCCD: 034179010197, ngày cấp: 15/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà số 1, ngõ 193/64/65 Tổ 15, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0.00%	
	Nguyễn Minh Tuấn			CCCD: 034152004297, ngày cấp: 19/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà số 4, Tổ 14 phố Trần Hưng Đạo, Tp. Thái Bình			Bố đẻ
	Phạm Thị Thái			CCCD: 034049002684, ngày cấp: 28/09/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 14, Bò Xuyên, TP. Thái Bình			Mẹ đẻ
	Phạm Văn Nghị			CCCD: 034053004799, ngày cấp: 15/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà số 1, ngõ 193/64/65 Tổ 15, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Bố chồng
	Bùi Thị Huyền			CCCD: 034151009928, ngày cấp: 15/09/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà số 1, ngõ 193/64/65 Tổ 15, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Mẹ chồng
	Phạm Thành Trung			CCCD: 034079001884, ngày cấp: 08/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà số 1, ngõ 193/64/65 Tổ 15, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Chồng
	Phạm Anh Minh				Nhà số 1, ngõ 193/64/65 Tổ 15, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Con đẻ
	Phạm Khánh Linh				Nhà số 1, ngõ 193/64/65 Tổ 15, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Con đẻ
	Nguyễn Thị Lan Anh			CCCD: 034174006884, ngày cấp: 19/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 14, Bò Xuyên, TP. Thái Bình			Chị gái
	Nguyễn Thế Anh			CCCD: 034082002788, ngày cấp: 01/09/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà số 4, Tổ 14 phố Trần Hưng Đạo, Tp. Thái Bình			Em trai
13	Hoàng Văn Hải	006C071309	TV Ban KS	CMND: 273073532, cấp ngày 02/04/2011 tại CA BR-VT	27 Nguyễn Văn Cừ, P.9, Tp. Vũng Tàu	0	0.00%	
	Nguyễn Văn Lựu			CMND: 273604560, cấp ngày 30/6/2011 tại CA BR-VT	P. Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu			Bố vợ
	Nguyễn Thị Tám			CCCD: 042134000292, cấp ngày 19/4/2021 tại Cục CS ĐKQLCT và DLOGVDC	P. Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu			Mẹ vợ
	Nguyễn Thị Thu Hải			CMND: 273311908, cấp ngày 09/8/2005 tại CA BR-VT	27 Nguyễn Văn Cừ, P.9, Tp. Vũng Tàu			Vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Hoàng Tường Vân			CMND: 273636951, cấp ngày 06/9/2012 tại CA BR-VT	27 Nguyễn Văn Cừ, P.9, Tp. Vũng Tàu			Con đẻ
	Hoàng Nguyễn Quang			CCCD: 077202000559, cấp ngày 22/12/2016 tại Cục CS ĐKQLCT và DLQGVDC	27 Nguyễn Văn Cừ, P.9, Tp. Vũng Tàu			Con đẻ
	Hoàng Minh Ngọc			SN: 2012	30 Nguyễn Văn Cừ, P.9, Tp. Vũng Tàu			Con đẻ
	Hoàng Thị Công			CMND: 130062718, cấp ngày 06/6/1978 tại CA Vĩnh Phú	Km 10 Xã Tân Thành, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn			Chị gái
	Hoàng Thị Hiền			CMND: 081038301, cấp ngày 14/01/2003 tại CA Lạng Sơn	Số 9, ngõ 1 Văn Miếu, P. Chỉ Lãng, Tp. Lạng Sơn			Em gái
	Lê Cao Đăng			CMND: 080959945, cấp ngày 03/01/2007 tại CA Lạng Sơn	Số 9, ngõ 1 Văn Miếu, P. Chỉ Lãng, Tp. Lạng Sơn			Em rể
	Hoàng Văn Hưng			CMND: 080891033, cấp ngày 28/8/1999 tại CA Lạng Sơn	Xã Trảng Các, Huyện Văn Quan, Tỉnh Lạng Sơn			Em trai
	Nguyễn Thị Ngân			CMND: 080923231, cấp ngày 17/6/2008 tại CA Lạng Sơn	Xã Trảng Các, Huyện Văn Quan, Tỉnh Lạng Sơn			Em dâu
	Hoàng Văn Hoài			CMND: 080991937, cấp ngày 02/6/2000 tại CA Lạng Sơn	27 Nguyễn Văn Cừ, P.9, Tp. Vũng Tàu			Em trai
	Đỗ Thị Liên			CMND: 273521354, cấp ngày 02/6/2010 tại CA BR-VT	27 Nguyễn Văn Cừ, P.9, Tp. Vũng Tàu			Em dâu
14	Vũ Thị Châm	040C005518	TV BKS	034180034219, 24/02/2022, Cục Cảnh sát QLHC và TTXH	C3 Vĩnh Hồ, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội	8000	0.001	
	Vũ Thị Thành			034155003712, 9/5/2017, Cục Cảnh sát QLHC và TTXH	Thái Bình	0		Mẹ đẻ
	Đào Thị Kiều			033150000406, 13/11/2015, Cục Cảnh sát QLHC và TTXH	TP Hưng Yên	0		Mẹ chồng
	Nguyễn Kiều Hưng			033079010800, 25/04/2021, Cục Cảnh sát QLHC và TTXH	C3 Vĩnh Hồ, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội	0		Chồng
	Nguyễn Vũ Trâm Anh			còn nhỏ	C3 Vĩnh Hồ, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội	0		Con gái
	Nguyễn Vũ Minh Anh			còn nhỏ	C3 Vĩnh Hồ, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội	0		Con gái
	Vũ Thị Lượ			034175005859, 8/11/2017, Cục Cảnh sát QLHC và TTXH	TP Thái Bình	0		Chị gái
	Vũ Văn Duẩn			034078003617, 01/8/2019, CA Thái Bình	Thái Bình	0		Anh trai
15	Phạm Quang Bình	005C141860	Phụ trách CBTT	CCCD: 82080001886, cấp ngày 25/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 105/27/11, Ngõ Đức Kế, P.7, Tp. Vũng Tàu	0	0.00%	
	Phạm Quang Thái			CCCD: 036053001976, cấp ngày 02/7/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 105/27/11, Ngõ Đức Kế, P.7, Tp. Vũng Tàu			Bố đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Phạm Quang Sơn			CMND: 273454281, cấp ngày / / tại CA BR-VT	Số 95/58/5 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM			Anh trai
	Nguyễn Thị Bích Liên			CCCD: 79177004399, cấp ngày 03/5/2017 tại Cục CSQLHC về TTXH	Số 95/58/5 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM			Chị dâu
	Phạm Thị Ngọc Hà			CCCD: 082184012506, cấp ngày 18/10/2022 tại Cục CSQLHC về TTXH	Melaka, Malaysia			Em gái
	Lim Ah Swee			N/A	Melaka, Malaysia			Em rể
	Trương Thị Phú			CCCD: 52182002160, cấp ngày 25/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH	Số 105/27/11, Ngõ Đức Kế, P.7, Tp. Vũng Tàu			Vợ
	Phạm Quang Tùng				Số 105/27/11, Ngõ Đức Kế, P.7, Tp. Vũng Tàu			Con ruột
	Nguyễn Thị Đàm			CCCD: 052159009875, cấp ngày 14/8/2022 tại Cục CSQLHC về TTXH	Phường Tam Quan Nam, thị trấn Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định			Mẹ vợ
16	Nguyễn Ngọc Huân		Người được Ủy quyền Công bố thông tin	038093027901 do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 09/05/2021	2115 Chung cư Seaview 1, phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh			
	Bùi Thị Ánh Ngọc	105C966364		033196001608 Cấp ngày do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 14/04/2021	2115 Chung cư Seaview 1, phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh	2,200	0.00%	Vợ
	Nguyễn Ngọc Gia Hân			Mã số định danh cá nhân: 033323005306	2115 Chung cư Seaview 1, phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh			Con
	Nguyễn Ngọc Quê			038065030661 do Bộ Công An cấp ngày 15/01/2025	Số nhà 21 đường Phú Chung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá			Bố ruột
	Đào Thị Hoa			038166019164 Cấp ngày do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 28/06/2021	Số nhà 21 đường Phú Chung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá			Mẹ ruột
	Nguyễn Ngọc Hoàn			038098025137 Cấp ngày do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 28/06/2021	Số nhà 21 đường Phú Chung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá			Em ruột
	Lê Thị Thuý Hằng			038198006770 Cấp ngày do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 18/12/2023	Số nhà 21 đường Phú Chung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá			Em dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bùi Khắc Ninh			033071001522 Cấp ngày do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 22/12/2021	Thôn Khúc -Tháp, xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên			Bố vợ
	Lý Thu Hà			033172009662 Cấp ngày do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 25/06/2021	Thôn Khúc -Tháp, xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên			Mẹ vợ
	Bùi Trí Dũng			03321009665 do Bộ Công An cấp ngày 01/08/2024	Thôn Khúc -Tháp, xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên			Em vợ
17	Lê Minh Phong	045C150816	Phụ trách P.TCKT	CCCD :042078002245, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH	127/12/25 Phạm Hồng Thái, Phường 7 TP Vũng Tàu, BR-VT	0	0.00%	
	Lê Dũng Khoáng			CCCD: 042036005340 cấp ngày 18/02/2023 tại CSQLHC về TTXH	Phường Bắc Hồng, Thị Xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh			Bố đẻ
	Nguyễn Thị Nga			CCCD: 042147000342 cấp ngày 18/02/2023 tại CSQLHC về TTXH	Phường Bắc Hồng, Thị Xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh			Mẹ đẻ
	Lê Thị Xon			CCCD: 042176010539 cấp ngày 10/07/2021 tại CSQLHC về TTXH	Thuy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội			Chị Gái
	Nguyễn Viết Tiến			CCCD: 042075011629 cấp ngày 06/08/2021 tại CSQLHC về TTXH	Thuy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội			Anh rể
	Lê Hồng Thoan			CCCD: 042180006131 cấp ngày 16/09/2021 tại CSQLHC về TTXH	Ngĩa Thắng, Đăk Lăp; Đăk Lăc			Em gái
	Đinh Văn Xuân			CCCD: 045072012964 cấp ngày 16/09/2021 tại CSQLHC về TTXH	Ngĩa Thắng, Đăk Lăp; Đăk Lăc			Em rể
	Lê Thị Minh Trang			SN: 2009	127/12/25 Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP Vũng Tàu			Con Gái
	Lê Minh Thảo Tiên			SN: 2014	127/12/25 Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP Vũng Tàu			Con Gái
	Lê Minh Tuệ Mẫn			SN: 2017	127/12/25 Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP Vũng Tàu			Con Gái
18	Võ Thanh Tịnh	003C700796	Người Phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty	CCCD: 042079012924 do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 09/8/2021	187/51/27 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, TP Vũng Tàu, BR-VT	6,001	0.01%	
	Dương Thị Hiến			042144005523 Cấp ngày do Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 05/8/2022				Mẹ đẻ

PHỤ LỤC 04 - DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ/ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Stt	Mã CK	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Giấy NSH	Ngày cấp
1	026CN39133	Vũ Minh Công	Chủ tịch HĐQT		CCCD	036079004559	08/05/2024
		Vũ Quang Chiêu	Không	Bố đẻ	CCCD	031050001875	09/8/2021
		Trịnh Thị Chiến	Không	Mẹ đẻ	CCCD	036152012262	02/7/2012
		Đặng Thị Nhuận	Không	Mẹ vợ	CCCD	031149010046	16/9/2021
		Đồng Thị Thanh Nhã	Không	Vợ	CCCD	031183009444	04/02/2023
		Vũ Quang Vinh	Không	Con đẻ	CCCD	031210000835	04/12/2024
		Vũ Thị Lan Phương	Không	Chị gái	CCCD	036176000150	10/5/2021
		Vũ Anh Đức	Không	Em trai	CCCD	036092025716	25/08/2021
2	045C106491.01	Đinh Văn Hưng	TV HĐQT		CCCD	001069007548	28/6/2016
		Đinh Văn Phú	Không	Bố đẻ	CMND	011428438	15/12/2005
		Nguyễn Thị Thay	Không	Mẹ đẻ	CMND	010070138	13/5/2003
		Lê Thị Nuôi	Không	Mẹ vợ	CMND	'250014453	5/5/2015
		Lê Thị Đền	Không	Vợ	CCCD	'068169000025	16/08/2016
		Đinh Linh Chi	Không	Con đẻ	CCCD	068196000034	13/12/2019
		Đinh Văn Phong	Không	Con đẻ	CCCD	001203034071	13/02/2019
		Đinh Minh Tiến	Không	Em trai	Cộng hòa Séc		
		Nguyễn Thị Chiên	Không	Em dâu	Cộng hòa Séc		
		Đinh Thanh Vân	Không	Em gái	CMND	011865323	28/8/2009
		Lâm Ngọc Hoạt	Không	Em rể	CMND	012142763	20/12/2008
3		Trần Vũ Phương	TV HĐQT		CCCD	038066008831	'17/06/20200
		Nguyễn Thị Thu Hà	Không	Vợ	CCCD	022470985	21/3/2018
		Trần Nguyễn Anh Tuấn	Không	Con đẻ	CCCD	025667060	04/6/2013
		Trần Nguyễn Phương Anh	Không	Con đẻ			
		Trần Tiến	Không	Bố đẻ	Đã mất		
		Võ Thị Khóa	Không	Mẹ đẻ	Đã mất		
		Nguyễn Văn Lại	Không	Bố vợ	Đã mất		
		Lê Thị Bé	Không	Mẹ vợ	CCCD	079136006833	04/2/2022
		Trần Thị Lan	Không	Chị gái	CMND	'170208754	04/2/1997



Stt	Mã CK	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Giấy NSH	Ngày cấp
		Nguyễn Đức Trung	Không	Anh rể	CCCD	038057022674	08/10/2021
		Trần Vũ Long	Không	Anh trai	CMND	08/10/2021	07/1/1997
		Trần Thị Yến	Không	Chị dâu	CCCD	038164035565	08/12/2021
		Trần Thị Diệp	Không	Em gái	CMND	171485758	19/9/1997
		Lê Việt Quang	Không	Em rể	CCCD	038068007480	29/3/2024
		Trần Thị Bích	Không	Em gái	CMND	132450016	11/11/2009
4		Lim Hau Guan	TV HĐQT		Hộ chiếu	K0201900E	23/01/2018
5		Trần Minh Ngọc	TV HĐQT độc lập		CCCD	'040060021835	13/3/2022
		Nguyễn Thị Liên	Không	Mẹ đẻ	CCCD	'040139000075	01/05/2021
		Trần Thị Soa	Không	Em ruột	CCCD	040164000212	08/05/2021
		Trần Minh Đức	Không	Em ruột	Hộ chiếu	N1977087	'08/1/2019
		Trần Minh Thông	Không	Em ruột	CCCD	040070000303	12/02/2018
		Trần Thị Yến	Không	Em ruột	CCCD	040175000436	28/06/2021
		Trần Thị Nga	Không	Em ruột	CCCD	040173002910	02/04/2021
		Nguyễn Thủy Sơn	Không	Em rể	CCCD	26068003579	02/04/2021
		Hoàng Thị Phương	Không	Vợ	CCCD	040173000163	18/07/2023
		Trần Mạnh Dũng	Không	Con đẻ	Hộ chiếu	N2400302	19/7/2021
		Phạm Thu Hương	Không	Con dâu	Hộ chiếu	C4351350	'04/1/2018
		Trần Phương Uyên	Nhân viên T&ĐT	Con đẻ	CCCD	077197000564	21/03/2022
		Trần Văn Lượng	Không	Em rể	CCCD	040067021041	10/05/2021
		Lê Thị Mộng Hằng	Không	Em dâu	Hộ chiếu	RA1548568	18/10/2022
		Võ Thị Thuý	Không	Em dâu	CCCD	051180010939	28/06/2021
		Phạm Thanh Khương	Không	Em rể			
6		Phan Khắc Mẫn	Giám đốc		CCCD	045083000180	12/07/2019
		Phan Cư	Không	Bố đẻ	CCCD	045047001858	10/05/2021
		Lý Thị Vang	Không	Mẹ đẻ	CCCD	045150005405	10/05/2021
		Võ Thị Loan	Không	Mẹ vợ	CCCD	056156002894	25/12/2022
		Nguyễn Thị Kim Vân	Không	Vợ	CCCD	056188000248	08/07/2019
		Phan Khắc Anh Thái	Không	Con đẻ	CCCD	056210001226	04/11/2024
		Phan Nguyễn Ngọc Hân	Không	Con đẻ	Còn nhỏ		
		Phan Khắc Tuấn	Không	Anh trai	CCCD	045071001596	10/07/2023

Stt	Mã CK	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nhân bản	Loại hình Giấy NSH	Giấy NSH	Ngày cấp
		Phan Thị Hà	Không	Chị gái	CCCD	045174005667	10/05/2021
		Lê Văn Lý	Không	Anh rể	CCCD	045071011373	25/06/2021
		Phan Thị Hải Linh	Không	Chị gái	CCCD	045177004131	15/08/2021
		Lê Long	Không	Anh rể	CCCD	045075007547	15/08/2021
7		Lê Sanh Thành	Phó giám đốc		CMND	022442577	13/01/2009
		Nguyễn Thị Hoat	Không	Mẹ đẻ	CMND	20250378	10/12/2011
		Nguyễn Thị Thanh	Không	Mẹ vợ	CCCD	77157000194	12/5/2017
		Nguyễn Thị Ngọc Hà	Không	Vợ	CCCD	42177000522	
		Lê Ngọc Giang	Không	Con đẻ	CMND	25976876	24/6/2000
		Lê Sanh Nghĩa	Không	Con đẻ			
		Lê Thị Kim Nhung	Không	Chị gái	CCCD	33167000914	24/10/2016
		Đinh Công Luyện	Không	Anh rể	CCCD	31055003096	11/12/2017
		Lê Thị Kim Trinh	Không	Chị gái	CMND	222268439	06/4/2010
		Nguyễn Khắc Tính	Không	Anh rể	CCCD	33063001230	10/8/2016
		Lê Sanh Nhân	Không	Em trai	CMND	22942484	30/12/2013
		Lê Sanh Đức Quy	Không	Em trai	CMND	23385471	10/3/2012
		Trần Thị Nhung	Không	Em dâu	CMND	273636334	11/8/2012
8	045C155239	Nguyễn Anh Tuấn	Phó giám đốc		CCCD	019075013263	02/7/2021
		Nguyễn Văn Tân	Không	Bố đẻ	CCCD	040046001127	17/4/2021
		Đỗ Thị Nội	Không	Mẹ đẻ	CCCD	026150001720	17/4/2021
		Cù Ngọc Thanh	Không	Bố vợ	CCCD	036045000070	29/4/2021
		Hoàng Thị Bình	Không	Mẹ vợ	CCCD	033154000076	29/4/2021
		Cù Thị Thu Hường	Nhân viên Phòng	Vợ			
	0001642991	Nguyễn Anh Đức	Không	Con đẻ	CCCD	077205001268	07/1/2020
		Nguyễn Anh Tuấn Minh	Không	Con đẻ			
		Nguyễn Thị Mai Dung	Không	Chị gái	CCCD	019174001827	17/4/2021
		Nguyễn Tuấn Tú	Không	Em trai	CCCD	019077001789	17/4/2021
9		Trần Quang Ngọc	Phó giám đốc		CMND	024666746	11/6/2007
		Dương Quốc Hà	Không	Bố vợ			
		Võ Thị Tuyên	Không	Mẹ vợ			
		Dương Anh Mai	Không	Vợ	CMND	023754076	16/5/2000

Stt	Mã CK	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nuôi dưỡng	Loại hình Giấy NSH	Giấy NSH	Ngày cấp
		Trần Trí Kiên	Không	Con đẻ	CMND	25999641	17/5/2015
		Trần Ngọc Mai Chi	Không	Con đẻ			
		Trần Thị Tuyết	Không	Chị gái	CMND	273254724	7/10/2009
		Trần Thị Hồng	Không	Chị gái	CMND	024968862	23/3/2010
10		Lê Đình Công	Phó giám đốc		CCCD	040084020426	'02/07/2021
		Lê Đình Chí	Không	Bố đẻ	CCCD	040054007322	10/05/2021
		Hoàng Thị Hòa	Không	Mẹ đẻ	CCCD	040158007975	10/05/2021
		Đặng Quang Tý	Không	Bố vợ	CCCD	040060010122	10/05/2021
		Trần Thị Lộc	Không	Mẹ vợ	CCCD	040162024183	08/05/2021
		Đặng Thị Hải Lê	Không	Vợ	CCCD	040184014322	07/10/2022
		Lê Đặng Bảo Châu	Không	Con đẻ	Còn nhỏ		
		Lê Đình Lý	Không	Em trai	CCCD	040085034951	02/07/2021
		Đặng Thị Hiền	Không	Em vợ	CCCD	0400090021592	10/8/2022
		Đặng Quang Tiến	Không	Em vợ	CCCD	040188011528	04/10/2021
		Nguyễn Thanh Vỹ	Không	Em rể	CCCD	052089016495	28/12/2021
		Nguyễn Phương Thảo	Không	Em dâu	CCCD	001190046473	28/06/2021
11	009C901706	Nguyễn Thị Thu Anh	TV Ban KS		CCCD	034179010197	15/04/2021
		Nguyễn Minh Tuấn	Không	Bố đẻ	CCCD	034152004297	19/12/2021
		Phạm Thị Thái	Không	Mẹ đẻ	CCCD	034049002684	28/09/2022
		Phạm Văn Nghi	Không	Bố chồng	CCCD	034053004799	15/04/2021
		Bùi Thị Huyền	Không	Mẹ chồng	CCCD	034151009928	15/09/2021
		Phạm Thành Trung	Không	Chồng	CCCD	034079001884	08/12/2021
		Phạm Anh Minh	Không	Con đẻ	Còn nhỏ		
		Phạm Khánh Linh	Không	Con đẻ	Còn nhỏ		
		Nguyễn Thị Lan Anh	Không	Chị gái	CCCD	034174006884	19/12/2021
		Nguyễn Thế Anh	Không	Em trai	CCCD	034082002788	01/09/2021
12	006C071309	Hoàng Văn Hải	TV Ban KS		CMND	273073532	02/04/2011
		Nguyễn Văn Lựu	Không	Bố vợ	CMND	273604560	30/6/2011
		Nguyễn Thị Tâm	Không	Mẹ vợ	CCCD	042134000292	19/4/2021
		Nguyễn Thị Thu Hải	Không	Vợ	CMND	273311908	09/8/2005
		Hoàng Tường Vân	Không	Con đẻ	CMND	273636951	06/9/2012
		Hoàng Nguyễn Quang	Không	Con đẻ	CCCD	077202000559	22/12/2016

Stt	Mã CK	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nuôi dưỡng	Loại hình Giấy NSH	Giấy NSH	Ngày cấp
		Hoàng Minh Ngọc	Không	Con đẻ	Còn nhỏ		
		Hoàng Thị Công	Không	Chị gái	CMND	130062718	06/6/1978
		Hoàng Thị Hiền	Không	Em gái	CMND	081038301	14/01/2003
		Lê Cao Đăng	Không	Em rể	CMND	080959945	'03/01/2007
		Hoàng Văn Hưng	Không	Em trai	CMND	080891033	28/8/1999
		Nguyễn Thị Ngân	Không	Em dâu	CMND	080923231	17/6/2008
		Hoàng Văn Hoài	Không	Em trai	CMND	080991937	02/6/2000
		Đỗ Thị Liên	Không	Em dâu	CMND	273521354	02/6/2010
13	040C005518	Vũ Thị Châm	TV BKS		CCCD	034180034219	24/02/2022
		Vũ Thị Thành	Không	Mẹ đẻ	CCCD	'034155003712	9/5/2017
		Đào Thị Kiều	Không	Mẹ chồng	CCCD	033150000406	13/11/2015
		Nguyễn Kiều Hưng	Không	Chồng	CCCD	033079010800	25/04/2021
		Nguyễn Vũ Trâm Anh	Không	Con đẻ	còn nhỏ		
		Nguyễn Vũ Minh Anh	Không	Con đẻ	còn nhỏ		
		Vũ Thị Lợt	Không	Chị gái	CCCD	034175005859	8/11/2017
		Vũ Văn Duẩn	Không	Anh trai	CCCD	034078003617	01/8/2019
14	005C141860	Phạm Quang Bình	Phụ trách CBTT		CCCD	82080001886	25/4/2021
		Phạm Quang Thái	Không	Bố đẻ	CCCD	036053001976	02/7/2021
		Phạm Quang Sơn	Không	Anh trai	CMND	273454281	
		Nguyễn Thị Bích Liên	Không	Chị dâu	CCCD	79177004399	03/5/2017
		Phạm Thị Ngọc Hà	Không	Em gái	CCCD	082184012506	18/10/2022
		Lim Ah Swee	Không	Em rể	Hộ chiếu		
		Trương Thị Phú	Không	Không	CCCD	52182002160	25/4/2021
		Phạm Quang Tùng	Không	Con đẻ	Còn nhỏ		
		Nguyễn Thị Dăm	Không	Mẹ vợ	CCCD	052159009875	14/8/2022
15		Nguyễn Ngọc Huân	Phụ trách CBTT		CCCD	38093027901	09/05/2021
	105C966364	Bùi Thị Ánh Ngọc		Vợ	CCCD	33196001608	4/14/2021
		Nguyễn Ngọc Gia Hân		Con	Mã định danh	33323005306	
		Nguyễn Ngọc Quê		Bố ruột	CCCD	38065030661	1/15/2025
		Đào Thị Hoa		Mẹ ruột	CCCD	38166019164	6/28/2021
		Nguyễn Ngọc Hoàn		Em ruột	CCCD	38098025137	6/28/2021
		Lê Thị Thuý Hằng		Em dâu	CCCD	38198006770	12/18/2023

Stt	Mã CK	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH	Giấy NSH	Ngày cấp
		Bùi Khắc Ninh		Bố vợ	CCCD	33071001522	12/22/2021
		Lý Thu Hà		Mẹ vợ	CCCD	33172009662	6/25/2021
		Bùi Trí Dũng		Em vợ	CCCD	3321009665	8/1/2024
16	045C150816	Lê Minh Phong	Phụ trách P.TCKT		CCCD	042078002245	25/04/2021
		Lê Dũng Khoáng		Bố đẻ	CCCD	042036005340	18/02/2023
		Nguyễn Thị Nga		Mẹ đẻ	CCCD	042147000342	18/02/2023
		Lê Thị Xon		Chị gái	CCCD	042176010539	10/07/2021
		Nguyễn Việt Tiến		Anh rể	CCCD	042075011629	06/08/2021
		Lê Hồng Thoan		Em gái	CCCD	042180006131	16/09/2021
		Đinh Văn Xuân		Em rể	CCCD	045072012964	16/09/2021
		Lê Thị Minh Trang		Con đẻ	Còn nhỏ		
		Lê Minh Thảo Tiên		Con đẻ	Còn nhỏ		
		Lê Minh Tuệ Mẫn		Con đẻ	Còn nhỏ		
17	003C700796	Võ Thanh Tịnh	Người Phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty		CCCD	042079012924	09/8/2021
		Dương Thị Hiến	Không	Mẹ đẻ	CCCD	042144005523	05/8/2022
		Võ Thủy Anh	Không	Con đẻ	CCCD	05/8/2022	02/4/2021
		Võ Anh Minh	Không	Con đẻ	Còn nhỏ		
		Võ Thị Tâm	Không	Chị gái	CCCD	042160009276	16/8/2021
		Nguyễn Mậu Hoan	Không	Anh rể	CCCD	042058009558	31/8/2021
		Võ Thùy Liên	Không	Chị gái	CCCD	042167000222	28/6/2021
		Ngô Anh Tùng	Không	Anh rể	CCCD	038065007851	28/6/2021
		Nguyễn Thị Xuân	Không	Chị dâu	CCCD	042171000746	14/4/2021
		Võ Thị Hoa	Không	Chị gái	CCCD	042172016773	19/9/2021
		Trần Hữu Tiến	Không	Anh rể	CCCD	042069010104	11/8/2021
		Võ Thị Kim Thanh	Không	Chị gái	CCCD	042177009044	28/6/2021
		Nguyễn Mậu Thông	Không	Anh rể	CCCD	042071007108	14/10/2022